

**TAND HUYỆN THIỆU HOÁ
TỈNH THANH HOÁ**

-----o0o-----

Bản án số: 12/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 25/4/2019.

V/v: "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình".

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

-----o0o-----

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HOÁ, TỈNH THANH HOÁ**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán, chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Hà

Hội hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Nhân và ông Nguyễn Văn Chính

Thư ký phiên toà: Bà Phùng Thị Tố Loan - Thư ký TAND Thiệu Hóa

Ngày 25 tháng 4 năm 2019 mở phiên tòa công khai tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 165/2019/TLST-HNGĐ ngày 13/11/2019 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hữu T - Sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Dân Chính, Xã Thiệu C, Huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa

Bị đơn: Chị Hoàng Thị H - Sinh năm 1998

HKTT: Thôn Dân Chính, Xã Thiệu C, Huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa

Nơi ở hiện nay: Thôn T Thành, Xã Thiệu T, Huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 13/11/2018 và bản tự khai ngày 24 tháng 11 năm 2018, nguyên đơn anh Nguyễn Hữu T trình bày:

Anh T và chị Hoàng Thị H kết hôn với nhau vào ngày 03/03/2017 trên cơ sở tự nguyện, cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương, đăng ký kết hôn tại UBND xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc bình thường cho đến tháng 02/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống cũng như trong kinh tế, không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị H bỏ về nhà mẹ đẻ từ tháng 6/2018, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn anh T đề nghị giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

Về con chung: vợ chồng có một con chung với nhau, cháu là Nguyễn Hữu Hoàng Huy, sinh ngày 29/03/2017, hiện nay cháu đang ở với chị H.

Ly hôn nguyên vọng của anh T xin tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng con, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Anh T không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 24/12/2018, bị đơn chị Hoàng Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Hữu T kết hôn với nhau vào ngày 03/03/2017 trên cơ sở tình tự nguyện, cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương, đăng ký kết hôn tại

UBND xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa như anh T trình bày là đúng.

Sau khi cưới vợ cH sống hòa thuận hạnh phúc bình thường cho đến tháng 01/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh T thường xuyên đánh đập chị, gia đình cH can thiệp sâu vào cuộc sống riêng của vợ cH, nên mâu thuẫn ngày càng trở nên nặng nề buộc chị về nhà bố mẹ để sinh sống từ 30/5/2018, vợ cH sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai nữa. Nay anh T làm đơn ly hôn, chị nhận thấy tình cảm vợ cH không còn, chị đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ cH được ly hôn.

Về con chung: vợ cH có một con chung với nhau, cháu là Nguyễn Hữu Hoàng Huy, sinh ngày 29/03/2017, hiện nay cháu đang ở với chị H.

Ly hôn chị không đồng ý giao con cho anh T nuôi dưỡng. Hiện nay cháu Hoàng Huy đang còn nhỏ, rất cần sự chăm sóc của mẹ, nguyện vọng của chị H xin tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Việc chị không yêu cầu anh T đóng góp cấp dưỡng nuôi con là ý kiến tự nguyện của chị, bởi chị có đủ khả năng để chăm lo cho con, không vì tự ái cá nhân nào khác.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Hoàng Thị H không đến tòa tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và lập các thủ tục tố tụng theo qui định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không có ý kiến gì khác.

Bị đơn Hoàng Thị H đã nhận được các thông báo tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án, không có điều kiện tham gia phiên tòa nên chị H có đơn xin xét xử vắng mặt chị với nội dung: Về hôn nhân chị đồng ý ly hôn. Về con chung, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Hữu Hoàng Huy, không yêu cầu anh T đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và thẩm tra tại phiên tòa căn cứ kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đánh giá khách quan toàn diện các chứng cứ, nghe ý kiến của những người tham gia tố tụng nghe đương sự trình bày quan điểm sau cùng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Anh Nguyễn Hữu T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị Hoàng Thị H. Chị H có nơi cư trú hiện tại tại Thôn T Thành, xã Thiệu T, Huyện Thiệu Hóa, Tỉnh Thanh Hóa, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Thiệu Hóa, Tỉnh Thanh Hóa.

Chị Hoàng Thị H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng chị H vắng mặt. Ngày 12/4/2019 chị H có đơn xin xử vắng mặt phù hợp với qui định tại khoản 1 Điều 228 BLTTDS được chấp nhận.

[2]Nội dung:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu T và chị Hoàng Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, Thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc bình thường cho đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong chi tiêu quản lý kinh tế gia đình, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống không hạnh phúc, chị H đã bỏ về nhà mẹ đẻ từ tháng 6/2018, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai nữa. Nay cả hai anh chị đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên anh chị đề nghị tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Xét thấy yêu cầu của 2 anh chị hoàn toàn tự nguyện, phù hợp pháp luật, căn cứ Điều 55 Luật HNGĐ công nhận sự thuận tình ly hôn giữa 2 anh chị được.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Hữu Hoàng Huy, sinh ngày 29/03/2017, hiện nay cháu đang ở với chị H. Ly hôn anh T, chị H đều có nguyện vọng xin được nuôi con, không bên nào yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu nuôi con của hai anh chị thì thấy:

Hiện tại cháu Huy còn nhỏ dưới 2 tuổi rất cần sự chăm sóc của người mẹ, hơn nữa lâu nay cháu Huy đang sống ổn định cùng chị H phát triển bình thường, vì vậy giao cháu Huy cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con, chị H đi làm có thu nhập ổn định không yêu cầu anh T phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, Việc không yêu cầu anh T đóng góp cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện do có đủ khả năng để chăm lo cho con, không vì tự ái cá nhân nào khác do vậy chấp nhận ý kiến của chị H, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Về tài sản chung: Anh T, chị H không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xét.

Về án phí: Anh T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

Từ những lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 51,55,81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Điểm 1.1, tiểu mục 1, Mục II phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Về hôn nhân:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hữu T và chị Hoàng Thị H.

Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Hữu Hoàng Huy, sinh ngày 29 tháng 03 năm 2017 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành. Anh Nguyễn Hữu T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H, được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, ngăn cấm.

Về tài sản: Anh Nguyễn Hữu T, chị Hoàng Thị H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Hữu T phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số AA/2017/0005362 ngày 13/11/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thiệu Hóa, được trừ vào án phí.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Anh Nguyễn Hữu T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Hoàng Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKS Thiệu Hoá
- Các đương sự
- Thi hành án
- Giám đốc án
- Lưu hồ sơ

**T/M. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán**

Lê Văn Hà